

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 109/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố H, ngày 23 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 138/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Quang T
- Chị Trần Thị T

Địa chỉ cư trú: Đều trú tại đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang T và chị Trần T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 18/3/2003 tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Trong quá trình sống chung với nhau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp. Hiện nay hai người không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Quang T và chị Trần Thị T có hai con chung: Lê Tiến Đ, sinh ngày 30/12/2004 và Lê Trần Ngọc A, sinh ngày 24/01/2006. Hai người thống nhất chị Trần Thị T là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung; Anh Lê Quang T cấp dưỡng nuôi con Lê Tiến Đ mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Quang T và chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Quang T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang T và Trần Thị T.

- Về con chung: Chị Trần Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai con chung Lê Tiến Đ và Lê Trần Ngọc A. Anh Lê Quang T cấp dưỡng nuôi con Lê Tiến Đ mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi

Kể từ ngày chị Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Quang T không thi hành được, thì hàng tháng anh Lê Quang T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Anh Lê Quang T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Quang T và Trần Thị T không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Quang T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố H theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001058 ngày 11/10/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. H;
- THADS TP. H;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường T, TP H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Bùi Minh Thư